

NGHỊ ĐỊNH số 85-HĐBT ngày 11-5-1982 về hệ thống chức vụ và cấp bậc quân hàm của sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Luật về sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam;

Căn cứ tổ chức và biên chế trong Quân đội nhân dân Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. — Hệ thống chức vụ và cấp bậc quân hàm tương ứng với chức vụ của sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam được quy định như sau:

Trung đội trưởng: thiếu úy hoặc trung úy.

Đại đội trưởng: thượng úy hoặc đại úy.

Tiểu đoàn trưởng: đại úy hoặc thiếu tá.

Trung đoàn trưởng, lữ đoàn trưởng: trung tá hoặc đại tá.

Sư đoàn trưởng: đại tá hoặc thiếu tướng.

Tư lệnh quân đoàn, binh chủng: thiếu tướng hoặc trung tướng.

Tư lệnh quân khu, quân chủng: trung tướng hoặc thượng tướng.

Chủ nhiệm Tổng cục, Tổng thanh tra quân đội: trung tướng hoặc thượng tướng.

Tổng tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị: thượng tướng hoặc đại tướng.

Những chức vụ tương đương và cấp bậc quân hàm tương ứng với các chức vụ trên do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.

Điều 2. — Cấp bậc quân hàm của chức phó thấp hơn hoặc ngang chức trưởng.

Điều 3. — Nghị định này thay cho nghị định số 306-TTg ngày 20 tháng 6 năm 1958. Những quy định trước đây trái với nghị định này thì nay bãi bỏ.

Điều 4. — Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết thi hành nghị định này.

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 1982

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU.

NGHỊ ĐỊNH số 86-HĐBT ngày 11-5-1982 về chế độ biệt phái của sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Để thực hiện chủ trương kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế;

Căn cứ Luật về sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. — Sĩ quan biệt phái là sĩ quan tại ngũ được cử đến các ngành ngoài quân đội để làm nhiệm vụ có liên quan trực tiếp đến quốc phòng theo quy định của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng.

Điều 2. — Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trao đổi thống nhất với thủ trưởng các